

Bản án số: 46/2020/DS-ST

Ngày: 19-03-2020

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC TỈNH THANH HOÁ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Thùy

Bà Phạm Thị Hà

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Hải Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước tham gia phiên tòa:* Ông Hà Văn Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 03 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2020/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2020 về: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 04 tháng 03 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị T - Sinh năm: 1982

Địa chỉ: Thôn Hang, xã Thiết Ống, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Bị đơn: Anh Phạm Văn H - sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn Hang, xã Thiết Ống, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 17/01/2020 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị T trình bày: Chị với anh Phạm Văn H đến với nhau trên cơ sở tự nguyện. Đăng ký kết hôn năm 2002 tại UBND xã Tân Phúc, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa. Vợ chồng chung sống đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh H hay uống rượu, không chịu tu chí làm ăn, không quan tâm gì đến vợ con, thường xuyên tìm cơ gây sự với chị. Hai người có quan điểm sống, nhận thức khác nhau, thời gian kéo dài khiến vợ chồng thấy căng thẳng mệt mỏi. Vợ chồng và hai bên gia đình đã hòa giải nhưng không có kết quả. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2019 đến nay, không ai quan tâm tới ai. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị đ- ợc ly hôn anh Phạm Văn H.

- Về con cái: Vợ chồng chị có 02 con chung là cháu Phạm Lê Quang Minh – sinh ngày 15/12/2013 và cháu Phạm Lê Thu Hiền – sinh ngày 10/9/2002. Nguyên vọng của chị là xin được trực tiếp nuôi cả 02 con. Không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ anh Phạm Văn H đến Tòa án để làm bản tự khai, trình bày ý kiến về những nội dung yêu cầu khởi kiện của chị T, nhưng anh H không có mặt nên không có lời khai của anh H. Tòa án cũng đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho các bên đương sự nhưng anh H không có mặt nên Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh H. Chị T đề nghị không tiến hành hoà giải nên Tòa án không tiến hành hoà giải. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 4 điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS).

Về phía anh H không có bản tự khai, nhưng tại phiên tòa anh không nhất trí ly hôn. Vợ chồng anh xảy ra mâu thuẫn là do anh đi làm xa, không mang được tiền về nhà. Thỉnh thoảng anh có uống rượu nhưng chỉ khi có đám cưới. Anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Về con cái: Anh có nguyện vọng nuôi cả 02 cháu là Phạm Lê Quang Minh – sinh ngày 15/12/2013 và cháu Phạm Lê Thu Hiền – sinh ngày 10/9/2002. Không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Tòa án đã tuân thủ đúng quy định về trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị HĐXX áp dụng điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn xử cho chị T được ly hôn anh H. Về con cái: Giao cả 02 con chung cho chị T được trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị T phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Phạm Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào năm 2002 tại UBND xã Tân Phúc, huyện Lang Chánh, Tỉnh Thanh Hóa và không vi phạm các điều 9, 10 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, luôn bất đồng nhau trong nhận thức về quan điểm và lối sống. Các bên không thể khắc phục được nên tình cảm ngày càng phai nhạt và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân nhau, không ai quan tâm tới ai, mạnh ai người ấy sống. Mặt khác, đã nhiều lần Tòa án triệu tập anh H đến Tòa án để trình bày nguyện vọng, tạo điều kiện cho vợ chồng gặp gỡ, tìm phương án và giải pháp để vợ chồng quay về đoàn tụ với nhau nhưng anh H đều không đến. Tại phiên tòa anh H cũng không đưa ra được giải pháp gì để vợ chồng đoàn tụ. Chứng tỏ, anh H không thiết tha hàn gắn tình cảm vợ chồng, xây dựng hạnh phúc gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt đ-ợc. Vì vậy, căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và

gia đình xử cho chị Lê Thị T được ly hôn anh Phạm Văn H để giải phóng cho người phụ nữ là cần thiết và phù hợp pháp luật .

[2] Về con cái: Chị Lê Thị T và anh Phạm Văn H có 02 con chung là cháu Phạm Lê Quang Minh – sinh ngày 15/12/2013 và cháu Phạm Lê Thu Hiền – sinh ngày 10/9/2002. Nguyên vọng của chị Tâm là xin được trực tiếp nuôi cả 02 con, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, cháu Quang Minh đang còn nhỏ, từ khi vợ chồng ly thân nhau cháu ở với chị T. Còn cháu Thu Hiền là con gái, cháu có nguyện vọng được ở với mẹ. Chị T là giáo viên mầm non, thu nhập ổn định, có đủ điều kiện để nuôi con, chị thiết tha xin được trực tiếp nuôi cả hai con. Về phía anh H cũng yêu cầu được nuôi cả 02 con. Xét nguyện vọng của chị T là hoàn toàn chính đáng nhằm đảm bảo điều kiện phát triển ổn định bình thường cho con trẻ, tránh sự sáo trộn trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày. Nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của chị T, giao cả 02 cháu Quang Minh và Thu Hiền cho chị T được trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với hoàn cảnh thực tế, nguyện vọng của cháu Hiền và các quy định của pháp luật. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung, Chị T không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tài sản: Chị T không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[4] Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 điều 28, khoản 4 điều 207, khoản 4 điều 147 BLTTDS; Điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị T được ly hôn anh Phạm Văn H.

Về con cái: Giao 02 con chung là cháu Phạm Lê Quang Minh – sinh ngày 15/12/2013 và cháu Phạm Lê Thu Hiền – sinh ngày 10/9/2002 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh H có quyền đi lại trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Lê Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền chị đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bá Thước theo biên lai số AA/2018/0005205 ngày 16/01/2020. Chị T đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị Lê Thị T và anh Phạm Văn H. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bá Thước;
- Các đương sự;
- UBND xã Tân Phúc;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Phạm Thị Hà

Nguyễn Thanh Thùy

Phạm Văn Hùng

